

Bản án số: **182/2023/HS-ST**
Ngày: 24 - 11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Thành Nghĩa

Ông Nguyễn Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo:

Phan Văn C- Sinh năm 1985, tại tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: L; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ Hồ; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Họ và tên cha: Phan Văn M, sinh năm: 1951 (chết); Họ và tên mẹ: Mai Thị Kim L, sinh năm: 1959; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ hai và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can ra đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1253/LB-ĐTTH ngày 02/12/2022, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn C:* Ông Nguyễn Văn N – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Trương Tiến D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt);

- *Bị hại:* Ông Nguyễn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: xã X, H.T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn C và Nguyễn S là bạn bè của nhau. Vào khoảng 12 giờ ngày 21/11/2022, Nguyễn S đến nhà Phan Văn C tại khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, S và C cùng uống rượu, sau đó S ngủ lại nhà C. Đến khoảng 08 giờ ngày 22/11/2022, C và S cự cãi nhau về việc C đưa chìa khóa nhà cho S nhưng S làm mất, S chửi C bằng nhiều từ ngữ thô tục nên C bực tức và nảy sinh ý định dùng dao chém S. Khoảng 09 giờ cùng ngày, S chuẩn bị lấy xe mô tô để đi về thì C gọi S lại nói chuyện. Lúc này, C đi đến khu vực nhà bếp lấy 01(một) con dao dùng để chặt thịt, dài khoảng 40cm, cán bằng sắt dài khoảng 10cm có buộc vải màu cam, lưỡi dao dài khoảng 30cm cầm trên tay phải và đi ra chém qua lại liên tiếp nhiều nhát vào hai tay của S trong đó, có một số nhát trúng vào tay phải và tay trái, S đưa tay lên đỡ thì bị C chém trúng vào phần ngực trái và bụng trái nên S bỏ chạy vào nhà. C tiếp tục đuổi theo chém 02 nhát từ trên xuống vào lưng phải và vai phải của S. S bỏ chạy ra bãi đất trống cách nhà của C khoảng 20 mét thì nằm gục xuống đất thì C đuổi theo và cầm dao trên tay phải chém 01 (một) nhát vào cổ tay phải và 01 (một) nhát vào đùi trái của S. Lúc này, chị Nguyễn Thị T là người bán vé số dạo, thấy C chém S nên truy hô thì C dừng lại và cầm dao đi về nhà rửa máu, dính trên con dao rồi đem dao bỏ trốn đến thành phố T. Ngày 23/11/2022, Phan Văn C ra Công an phường P, thành phố B đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 1328/TgT/2022 ngày 28/11/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với Nguyễn S: - Vết thương vai phải kích thước 07x0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương 1/3 dưới cánh tay phải kích thước 09 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương khuỷu phải kích thước 16 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương mặt sau cẳng tay phải kích thước 10 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết mổ cẳng tay phải kích thước 03 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%; - Vết thương mặt trước cẳng tay phải kích thước 06 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết mổ mặt trước cẳng tay phải kích thước 09 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương mu bàn tay phải kích thước 05

x 0,2cm. Tỷ lệ 01%; - Vết thương mặt sau ngoài khuỷu trái kích thước 03 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%; - Vết thương mặt trước cẳng tay trái kích thước 18 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương mu bàn tay trái kích thước 5,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 13 x 0,5cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương lưng phải kích thước 13 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 02 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%; - Vết thương trước ngực trái kích thước 09 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương ngực bên trái kích thước 5,5 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết thương hông lưng trái (bụng trái) kích thước 12 x 0,2cm. Tỷ lệ 02%; - Vết mổ ngực bên trái kích thước 01 x 0,5cm. Tỷ lệ 01%; - Vết thương đùi trái kích thước 04 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn S là 28% (hai mươi tám phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc (bút lục 78 - 79).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số0177/KLTTCT-TTPYĐN ngày 13/03/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với Nguyễn S: - Vết thương mặt sau ngoài khuỷu trái, vết thương mặt trước cẳng tay trái, vết thương 1/3 trên cẳng tay trái, vết thương mu bàn tay trái hiện tại đã liền sẹo (được tính tỷ lệ tổn thương cơ thể vào mục tương đương tháo khớp khuỷu trái). Tổn thương thần kinh trụ trái, thần kinh giữa trái, động mạch quay trái, gãy nhiều vị trí xương trụ trái, khuyết chỏm quay trái, mẻ đầu dưới xương cánh tay trái; - Tổn thương thần kinh trụ phải đoạn cổ tay phải; - Tổn thương đứt động mạch trụ phải đã điều trị hiện để lại tác động mạch trụ phải; - Gãy xương quay phải can tốt và gãy xương trụ phải can tốt; - Mẻ xương trụ phải; - Dị vật cản quang phần mềm cẳng tay phải; - Gãy mỏm cùng vai phải; - Gãy xương sườn số 8 phải can tốt; - Gãy xương sườn số 8 trái can tốt; - Tổn thương màng phổi trái đã gây tổn thương màng phổi trái đã điều trị hiện không để lại di chứng. Kết quả cận lâm sàng: - Gãy mỏm cùng vai phải; Gãy xương sườn 8, 9, 10 phải và 9 trái; - Mẻ lồng cầu ngoài xương cánh tay phải; Khuyết xương chỏm xương quay trái, gãy xương trụ trái 1/2 (gãy 02 vị trí); Gãy đầu trên xương quay phải; Mẻ 1/3 dưới xương trụ phải, có dị vật bên trong; Gãy đầu trên xương trụ phải; - Tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ hai bên cả nhánh cảm giác và vận động vị trí vùng cổ tay hai bên; Tổn thương hoàn toàn thần kinh giữa bên trái cả nhánh cảm giác và nhánh vận động vị trí ngang cổ tay trái; Tổn thương thần kinh gian cốt sau hai bên vị trí vùng cẳng tay hai bên; - Tắc động mạch trụ hai bên đoạn cổ tay vị trí vết thương. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định

Pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn S tại thời điểm giám định bổ sung là 83% (tám mươi ba phần trăm) (bút lục 83 - 85).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số0516/KLTTCT-TTPYĐN ngày 01/6/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận đối với Nguyễn S: Thương tích ngực, vai, lưng, tay hai bên và chân trái. Đã được Trung tâm Pháp Y Đồng Nai giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83% tại bản kết luận số 0177/KLTTCT-TTPYĐN ngày 13/3/2023. - Hiện tại các vết thương và vết mổ đã liền sẹo; - Lồng ngực cân xứng, bệnh nhân không đau ngực, không khó thở; - Phần giám định bổ sung: Gãy xương sườn số 9 bên phải can tốt. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn S, sinh năm 1982 tại thời điểm giám định bổ sung là 83% (tám mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư (bút lục 91 - 92).

Vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại (loại dao dùng để chặt thịt) dài khoảng 40cm, có cán bằng sắt dài khoảng 10cm có buộc vải màu cam, phần lưỡi dao dài khoảng 30cm, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 05cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím, có vết sọc ngang dọc màu xanh và 01 (một) quần jean ngắn màu xanh của Phan Văn Có (bút lục số 41 - 42, 98).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn S yêu cầu bị can Phan Văn C bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích với số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Hiện nay, Phan Văn C chưa bồi thường cho bị hại Sáng.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại B ản cáo trạng số số 224/CT-VKS-P2 ngày 12/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự

- Vị luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp;

- Đối với sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Sáng: Xét thấy trong quá trình điều tra tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị hại Nguyễn Sáng đã trình bày và cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử tiếp tục việc xét xử và giành quyền kháng cáo đối với bản án cho bị hại Nguyễn Sáng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử trên cơ sở kết quả xét hỏi tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ ngày 22/11/2022, tại khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phan Văn C đã dùng 01 con dao dài khoảng 40cm, cán bằng sắt dài khoảng 10cm chém nhiều nhát với cường độ quyết liệt trúng vào ngực, bụng (vùng trọng yếu của cơ thể) và tay, chân, vai, lưng của anh Nguyễn S gây tổn thương màng phổi trái, gãy xương sườn số 8, 9, 10 bên phải và xương sườn số 9 bên trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể 83%. Việc anh Sáng không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả và xác định thương tích bị hại Nguyễn S do mình bị cáo gây ra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ nên hành vi nêu trên của Phan Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Giết người” theo quy định tại điểm n (có tính chất cơn đờ) khoản 1 Điều 123 và thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã viện dẫn.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn C là nguy hiểm cho xã hội ; xâm phạm đến tính mạng người khác và sức khỏe người khác; gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất , hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: (như trên đã phân tích).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội ra đầu thú; tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và trong vụ án này cũng cần xác định bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và được Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điều 57 (Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt) của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Văn C đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn S số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Theo quy định tại điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 590 (thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại) Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn S số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an tỉnh Đồng Nai có thu giữ một số vật chứng, Hội đồng xét xử trên cơ sở quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 căn tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng sắt dài khoảng 10cm, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 05cm là hung khí gây án; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím, có vết sọc ngang dọc màu xanh và 01 (một) quần jean ngắn màu xanh của Phan Văn C có (do không còn giá trị sử dụng).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm , dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; ý kiến của các vị luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia

tố tụng khác đã được Hội đồng xét xử thể hiện quan điểm như trên đã phân tích và được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 15; điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn C bồi thường cho bị hại Nguyễn S số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong , bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng sắt dài khoảng 10cm, phần rộng nhất của lưỡi dao khoảng 05cm là hung khí gây

án.01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím, có vết sọc ngang dọc màu xanh và 01 (một) quần jean ngắn màu xanh của Phan Văn Có, hiện không còn giá trị sử dụng.

(Hiện Cục thi hành án tỉnh Đồng Nai đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 17/10/2023)

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Quyền này là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bị hại Nguyễn Sáng nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định/

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam B5;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Đông